

Việt Trì, ngày 24 tháng 10 năm 2023

Số: 286/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988.

Đều ĐKKHKT: Tổ 9X, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị X thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp C, sinh ngày 0x/09/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Diệu L, sinh ngày 1x/12/2019.

Khi ly hôn, anh B chị X thống nhất thỏa thuận: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Diệp C, sinh ngày 0x/09/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Diệu L sinh ngày 1x/12/2019 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu C, cháu L thành niên. Anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X 5.000.000đ

(Năm triệu đồng)/tháng/02 con chung kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu C, cháu L thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân B và chị Nguyễn Thị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Xuân B tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0004352 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa